

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Văn Hưng**

2. Ngày tháng năm sinh: **29/04/1977**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 783/45, tổ 10, khóm 1, phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Hưng, số nhà 783/45, tổ 10, khóm 1, phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0988 449 905;

E-mail: nguyenvanhung@dthu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 07, năm 2004 đến tháng 06, năm 2006: Giáo viên giảng dạy thực hành tại trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp (nay là trường Đại học Đồng Tháp).

Từ tháng 06, năm 2006 đến tháng 06, năm 2008: Học viên cao học tại trường Đại học Đồng Vinh. Đồng thời, vào tháng 10 năm 2007 được trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp chuyển từ ngạch Giáo viên sang ngạch Giảng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 06, năm 2008 đến tháng 12, năm 2009: Giảng viên tại trường Đại học Đồng Tháp.

Từ tháng 12, năm 2009 đến tháng 12, năm 2012: Nghiên cứu sinh tại Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam.

Từ tháng 12, năm 2012 đến tháng 07, năm 2013: Giảng viên tại trường Đại học Đồng Tháp.

Từ tháng 07, năm 2013 đến tháng 03, năm 2016: Giảng viên, Trưởng bộ môn Vô cơ - Phân tích, Phó bí thư Chi bộ Sư phạm Hóa học tại trường Đại học Đồng Tháp.

Từ tháng 03, năm 2016 đến tháng 03, năm 2017: Học viên lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực 2, TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 03, năm 2017 đến tháng 04, năm 2018: Giảng viên, Trưởng bộ môn Vô cơ - Phân tích, Phó bí thư Chi bộ Sư phạm Hóa học tại trường Đại học Đồng Tháp.

Từ tháng 04, năm 2018 đến tháng 05, năm 2021: Giảng viên, Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích Hóa học (nay là Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm), Bí thư Chi bộ Trung tâm Phân tích Hóa học tại Trường Đại học Đồng Tháp. Đồng thời, vào tháng 12 năm 2020 được Trường Đại học Đồng Tháp chuyển từ ngạch Giảng viên sang ngạch Giảng viên chính.

Từ tháng 05, năm 2021 đến nay: Giảng viên chính, Giám đốc Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm, Bí thư Chi bộ Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm tại Trường Đại học Đồng Tháp.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm, Bí thư Chi bộ Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm, Bí thư Chi bộ Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đồng Tháp.

Địa chỉ cơ quan: 783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại cơ quan: 0277 388 1518

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 7 năm 2004; số văn bằng: B 585201; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 12 năm 2009; số văn bằng: A 053730; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: 002705; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày, tháng, năm; ngành: Chưa được.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu tổng hợp các loại vật liệu xúc tác quang hóa trên cơ sở nano TiO_2 và ZnO hoạt động quang xúc tác trong vùng ánh sáng nhìn thấy, ứng dụng xử lý các hợp chất hữu cơ bền vững, gây ô nhiễm cho môi trường nước.

(2) Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu hấp phụ trên cơ sở các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên như: SiO_2 từ tro trấu, carbon hoạt tính từ hạt nhân, bentonite, biomass thực vật để ứng dụng xử lý các ion kim loại nặng và các hợp chất hữu cơ bền vững, gây ô nhiễm cho môi trường nước.

(3) Nghiên cứu tổng hợp các loại vật liệu composite xúc tác quang TiO_2 và ZnO trên các pha nền khác nhau như SiO_2 , carbon hoạt tính, bentonite, graphene oxide, biochar để ứng dụng xử lý các hợp chất hữu cơ bền vững, gây ô nhiễm cho môi trường nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 đề tài cấp Trường Đại học Đồng Tháp;

- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 (01 chủ biên; 01 thành viên, NXB Đại học Cần Thơ);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011-2012.

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013.

- Được tặng Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2012-2013.

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014.

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015.
- Được tặng Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018.
- Được tặng Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021.
- Được tặng Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021.
- Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp do có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên đáp ứng đủ theo các tiêu chuẩn của Luật Giáo dục hiện hành; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức tốt; có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; có khả năng cập nhật, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho bản thân.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; Giảng dạy và giáo dục theo đúng các nguyên lý, mục tiêu giáo dục, thực hiện tốt chương trình, phương pháp và quy định của giáo dục; Giữ gìn phẩm chất, đạo đức và danh dự nhà giáo; Luôn tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; Bản thân không ngừng phấn đấu tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt các quy định của Trường và địa phương nơi cư trú; Tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kết quả nghiên cứu vào nâng cao chất lượng giáo dục; Tôn trọng năng lực làm việc nhóm, có ý thức xây dựng tập thể đồng thuận, vững mạnh và đoàn kết.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 10 tháng (từ tháng 7/2004 đến nay), trong đó thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo ở vị trí ngạch giảng viên là 14 năm 06 tháng (tháng 10/2007 đến nay).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			0		240	45	285/331,5/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								(Định mức cho Trưởng Bộ môn là 80% của 270 giờ chuẩn)
2	2017-2018			02		360	0	360/464/216 (Định mức cho Trưởng Bộ môn là 80% của 270 giờ chuẩn; Hướng dẫn ThS được tính 70 giờ chuẩn/luận văn)
3	2018-2019			01		135	45	180/262/81 (Định mức cho Phó Giám đốc Trung tâm là 30% của 270 giờ chuẩn; Hướng dẫn ThS được tính 70 giờ chuẩn/luận văn)
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01		120	30	150/250/81 (Định mức cho Phó Giám đốc Trung tâm là 30% của 270 giờ chuẩn; Hướng dẫn ThS được tính 70 giờ chuẩn/luận văn)
5	2020-2021			01		165	0	165/254,5/81 (Định mức cho Phó Giám đốc Trung tâm là 30% của 270 giờ chuẩn; Hướng dẫn ThS được tính 70 giờ chuẩn/luận văn)
6	2021-2022			0		112,5	67,5	180/237/67,5 (Định mức cho Giám đốc Trung tâm là 25% của 270 giờ chuẩn)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đã hoàn thành khóa học lớp Đại học Ngôn ngữ Anh (Bằng thứ 2; hệ: Từ xa; Cơ sở ĐT: Trung tâm Đào tạo Thường xuyên - Đại học Đà Nẵng) và đang chờ xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Tuyền		HVCH	X		10/2017 đến 05/2018	Trường Đại học Đồng Tháp	03/08/2018
2	Lê Vũ Phong		HVCH	X		10/2017 đến 05/2018	Trường Đại học Đồng Tháp	03/08/2018
3	Nguyễn Hữu Nghị		HVCH	X		12/2018 đến 06/2019	Trường Đại học Đồng Tháp	10/12/2019
4	Bùi Thị Thùy Linh		HVCH	X		11/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Đồng Tháp	31/12/2020
5	Trần Thị Yến Nhi		HVCH	X		02/2021 đến 08/2021	Trường Đại học Đồng Tháp	27/12/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Vật liệu vô cơ	GT	Đại học Cần Thơ, 2020	06	X	Trang: 1 đến 130 và biên tập chung	Quyết định số 844/QĐ-ĐHĐT, ngày 19 tháng 6 năm 2020
2	Hóa học các nguyên tố kim loại	GT	Đại học Cần Thơ, 2020	06		Trang: 118 đến 155	Quyết định số 843/QĐ-ĐHĐT, ngày 19 tháng 6 năm 2020

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu điều chế bột titan đioxit biến tính bởi ytri, neodim và ứng dụng loại vật liệu này trong phân hủy quang một số hợp chất hữu cơ độc hại	CN	B2011.20.01, cấp Bộ GD&ĐT	04/2011 đến 12/2012	25/05/2014/Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu điều chế vật liệu nano N/TiO ₂ và W/TiO ₂ có hoạt tính quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng nhìn thấy	CN	CS2014.01.17, cấp Đại học Đồng Tháp	06/2014 đến 05/2015	11/06/2015/Tốt
3	Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng các vật liệu nano N-TiO ₂ , W-TiO ₂ và N, W-TiO ₂ trên nền bentonit để xử lý nước thải chế biến thủy sản tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp	CN	B2015.20.01, cấp Bộ GD&ĐT	04/2015 đến 04/2017	10/03/2018/Đạt
4	Tổng hợp các vật liệu composite TiO ₂ /g-C ₃ N ₄ /biochar và ZnO/g-C ₃ N ₄ /biochar để ứng dụng xử lý tồn dư kháng sinh trong nước thải ao nuôi cá tra	CN	B2022.SPĐ.526.07, cấp Bộ GD&ĐT	01/2022 đến 12/2023	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của polietylen glycol đến quá trình điều chế bột TiO ₂ kích thước nano met bằng phương pháp thủy phân titanyl sunfat trong dung dịch nước	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		2	Tập 14(1), Tr. 3-7	2009
2	Nghiên cứu quy trình điều chế bột titan dioxit kích thước nanomet từ tinh quặng inmenit Hà Tĩnh bằng phương pháp axit sunfuric (I. Khảo sát quá trình nghiền và phân hủy tinh quặng inmenit Hà Tĩnh bằng axit sunfuric qui mô phòng thí nghiệm)	3		Tạp chí Hóa học			Tập 47(2A), Tr. 145-149	2009
3	Nghiên cứu quy trình điều chế bột titan dioxit kích thước nanomet từ tinh quặng inmenit Hà Tĩnh bằng phương pháp axit sunfuric (III. Khảo sát quá trình thủy phân đồng thể dung dịch titanyl sunfat có mặt urê để điều chế titan dioxit kích thước nanomet)	5		Tạp chí Hóa học		5	Tập 47(2A), Tr. 155-160	2009
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của Y ³⁺ đến cấu trúc và tính chất của TiO ₂ điều chế bằng phương pháp sol-gel	2		Tạp chí Hóa học			Tập 48(4A), Tr. 190-195	2010
5	Ảnh hưởng của Y ³⁺ đến cấu trúc tinh thể và tính chất quang xúc tác của bột Y-TiO ₂ kích thước nano điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt	2		Tạp chí Hóa học			Tập 49(3A), Tr. 337-342	2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Ảnh hưởng của Y^{3+} đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột Y-TiO ₂ kích thước nano điều chế bằng phương pháp thủy phân	4	x	Tạp chí KH&CN			Tập 49(3A), Tr. 33-38	2011
7	Ảnh hưởng của nhiệt độ, nồng độ vonfram (W) đến cấu trúc và tính chất của bột W-TiO ₂ kích thước nano được điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt	3		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Tập 17(2), Tr. 50-55	2012
8	Ảnh hưởng của nhiệt độ nung đến cấu trúc và tính chất của bột Y-TiO ₂ kích thước nano được điều chế bằng phương pháp sol-gel và thủy nhiệt	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Tập 17(3), Tr. 55-60	2012
9	Ảnh hưởng của nhiệt độ nung, nồng độ Cr^{3+} đến cấu trúc và tính chất của bột Cr-TiO ₂ kích thước nano được điều chế bằng phương pháp thủy phân	2		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Tập 17(4), Tr. 33-37	2012
10	Ảnh hưởng của Nd^{3+} đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột Nd-TiO ₂ kích thước nano điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt và thủy phân	4	x	Tạp chí KH&CN			Tập 50(3), Tr. 367-374	2012
11	Ảnh hưởng của W(VI) đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột W-TiO ₂ kích thước nano được điều chế bằng phương pháp sol-gel	3	x	Tạp chí KH&CN			Tập 50(3C), Tr. 489-495	2012
12	Ảnh hưởng của W(VI) đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột W-TiO ₂ kích thước nano được điều chế bằng phương pháp thủy phân	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 50(4), Tr. 492-497	2012
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Khảo sát khả năng phân hủy paraquat trong thuốc trừ cỏ dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy trên bột Y-TiO ₂	3	x	Tạp chí Hóa học			Tập 50(6), Tr. 704-710	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	được điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt							
14	Ảnh hưởng của Nd^{3+} đến cấu trúc pha và hoạt tính quang xúc tác của bột $Nd-TiO_2$ kích thước nano được tổng hợp bằng phương pháp sol-gel	3	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Tập 18(1), Tr. 49-53	2013
15	Ảnh hưởng của nồng độ ion Cr^{3+} và nhiệt độ nung đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột nano Cr/TiO_2 được điều chế bằng phương pháp sol-gel	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 51(2AB), Tr. 157-161	2013
16	Tối ưu hóa các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân hủy xanh metylen trong dung dịch nước trên bột nano Y/TiO_2 được điều chế bằng phương pháp sol-gel	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 51(2AB), Tr. 162-166	2013
17	Đánh giá khả năng phân hủy paraquat trong thuốc trừ cỏ dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy trên bột nano Nd/TiO_2 và W/TiO_2 được điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 51(3AB), Tr. 109-113	2013
18	Ảnh hưởng của sự biến tính nitơ đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác trên bột nano $TiO_{2-x}N_x$ được điều chế bằng phương pháp thẩm ướt	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 51(3AB), Tr. 114-118	2013
19	Phương pháp đơn giản điều chế bột nano $N-TiO_2$ có hoạt tính quang xúc tác cao dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 52(1), Tr. 30-35	2014
20	Cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của bột nano $W-TiO_2$ được điều chế bằng phương pháp ướt	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 52(3), Tr. 299-304	2014
21	Điều chế bột nano W/TiO_2 có hoạt tính quang xúc tác cao bằng phương pháp xử lý nhiệt đơn giản	2	x	Tạp chí Hóa học			Tập 52(5A), Tr. 22-26	2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

22	Tổng hợp và khảo sát khả năng hấp phụ xanh metylen trên vật liệu SiO ₂ tinh thể nano	5	x	Tạp chí Hóa học			Tập 52(5A), Tr. 16-21	2014
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu nano SiO ₂ điều chế từ tro trấu đến cường độ của bê tông xi măng nhiều tro bay	5		Tạp chí Hóa học			Tập 53(3E12), Tr. 182-188	2015
24	Phương pháp đơn giản điều chế vật liệu nano TiO ₂ được pha tạp đồng thời bởi N và W có hoạt tính quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng nhìn thấy	4	x	Tạp chí Hóa học			Tập 53(3E12), Tr. 189-193	2015
25	Điều chế vật liệu nano Na-ZnO có hoạt tính quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp thủy nhiệt	3	x	Tạp chí Hóa học			Tập 54(5e1,2), Tr. 77-82	2016
26	Điều chế vật liệu nano SiO ₂ từ tro trấu bằng phương pháp hòa tan - kết tủa để hấp phụ xanh metylen	3	x	Tạp chí Hóa học			Tập 54(5e1,2), Tr. 83-87	2016
27	Điều chế vật liệu nano N-TiO ₂ trên bentonit để phân hủy xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy	3	x	Tạp chí Hóa học			Tập 55(3e1,2), Tr. 114-119	2017
28	Điều chế các hạt nano SiO ₂ từ tro trấu bằng phương pháp hòa tan - kết tủa có mặt polyethylene glycol để hấp phụ xanh metylen	3	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam			Tập 6(3N ^o), Tr. 66-71	2017
29	Cổ định các hạt nano W-TiO ₂ trên bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy	1	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam			Tập 6(4N ^o), Tr. 94-99	2017
30	Điều chế vật liệu nano N-ZnO có hoạt tính quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp thủy nhiệt	3		Tạp chí Hóa học			Tập 55(5E34), Tr. 368-372	2017
31	Cổ định các hạt nano N, W-TiO ₂ trên bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh	3	x	Tạp chí Hóa học			Tập 55(5E34), Tr. 373-378	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy						
32	Điều chế vật liệu nano W-TiO ₂ /Bentonit có hoạt tính quang xúc tác cao dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp thủy phân	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 22(4), Tr. 37-44	2017
33	Cố định các hạt nano N-TiO ₂ trên bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 22(4), Tr. 45-52	2017
34	Điều chế vật liệu nano N-ZnO có hoạt tính quang xúc tác cao dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp xử lý nhiệt đơn giản	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 24(1), Tr. 175-180	2019
35	Điều chế vật liệu nano N, W-TiO ₂ /Bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh methylen trong dung dịch nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy	3	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 24(2), Tr. 122-128	2019
36	Ảnh hưởng của lượng SiO ₂ đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nanocompozit W-TiO ₂ /SiO ₂	2	x	Tạp chí Hóa học		Tập 57(4e1,2), Tr. 65-70	2019
37	Nghiên cứu về sự hấp phụ xanh methylene trong dung dịch nước trên cacbon hoạt tính được điều chế từ hạt nhân		x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 24(4), 117-125	2019
38	Ảnh hưởng của W(VI) đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nano composite W-TiO ₂ /SiO ₂	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 24(4), 126-132	2019
39	Sự hấp phụ các ion Pb(II) và Cd(II) trong dung dịch nước bởi biomass từ cây sậy (phragmites australis) được hoạt hoá	7	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam		Tập 9(3), Tr. 31-39	2020
40	Ảnh hưởng của nồng độ NaOH đến sự tạo thành các ống nano TiO ₂ được điều chế bằng phương pháp	3	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học		Tập 26(4A), Tr. 160-167	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thủy nhiệt dung để phân hủy quang methylene blue							
41	Tổng hợp các ống nano TiO ₂ được pha tạp Fe bằng phương pháp thủy nhiệt để phân hủy quang methylene blue trong nước	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam			Tập 11(1), Tr. 29-36	2022
42	TiO ₂ /Diazonium/Graphene oxide composites: synthesis and visible-light-driven photocatalytic degradation of methylene blue	9	x	Journal of Nanomaterials	ISI, (IF(2020):1.98, Q2)	19	Vol. 20, Article ID 4350125, 15 pages	2020
43	Biodegradation of propanil by <i>Acinetobacter baumannii</i> DT in a biofilm-batch reactor and effects of butachlor on the degradation process	6		FEMS Microbiology Letters	ISI, (IF(2020): 1.987, Q2)	3	Vol. 367(2), fnaa005	2020
44	Phenol Red Adsorption from Aqueous Solution on the Modified Bentonite	8		Journal of Chemistry	ISI, (IF(2020): 1.79, Q2)	4	Vol. 2020, Article ID 1504805, 14 pages	2020
45	Crystal structure, optical and magnetic properties of PrFeO ₃ nanoparticles prepared by modified co-precipitation method	10		Processing and Application of Ceramics	ISI, (IF(2020): 0.968, Q3)	10	Vol. 14(4) pp. 355–361	2020
46	Sol-gel synthesis and the investigation of the properties of nanocrystalline holmium orthoferrite	9		Nanosystems: Physics, Chemistry, Mathematics	ISI, (Chưa xếp Q)	4	Vol. 11(6), pp. 698–704	2020
47	Photocatalytic degradation of methylene blue by using ZnO/Longan seed activated carbon under visible-light region	4	x	Journal of Inorganic and Organometallic Polymers and Materials	ISI, (IF(2020): 1.941, Q2)	10	Vol. 31(1), pp. 446-459	2021
48	Co-Doped NdFeO ₃ Nanoparticles: Synthesis, Optical and Magnetic Properties Study	7		Nanomaterials	ISI, (IF(2021): 5.076, Q1)	8	Vol. 11(4), pp. 937	2021
49	Anaerobic Degradation of Endosulfans by a Mixed Culture of <i>Pseudomonas</i> sp. and <i>Staphylococcus</i> sp.	3		Applied Biochemistry and Microbiology	ISI, (IF(2021): 1.022, Q4)		Vol. 57, pp. 327-334	2021

50	Simultaneous voltammetric determination of ascorbic acid and acetaminophen in pharmaceutical formulations with UiO-66-modified glassy carbon electrode	8		Journal of Nanoparticle Research	ISI, (IF(2021): 2.132, Q2)		Vol. 23, Article number: 218	2021
51	Strontium doping as a means of influencing the characteristics of neodymium orthoferrite nanocrystals synthesized by co-precipitation method	5		Journal of Materials Science: Materials in Electronics	ISI, (IF(2021): 2.22, Q2)	5	Vol. 32, pp. 26944-26954	2021
52	Visible light photocatalytic degradation of organic dyes using W-modified TiO ₂ /SiO ₂ catalyst	8	x	Vietnam Journal of Chemistry	ISI (Chưa xếp Q)		Vol. 59(5), pp. 621-639	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03** (Bài số: 42, 47 và 52)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2016 ngành Sư phạm Hóa học	Tham gia	Quyết định số 2a/QĐ.KSPHSKTTN, ngày 04 tháng 1 năm 2016 về việc thành lập Ban rà soát, biên soạn chương trình đào tạo 2016	Trường Đại học Đồng Tháp	- Quyết định số 659/QĐ-ĐHĐT, ngày 31 tháng 8 năm 2016 về việc Ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. - Quyết định số 679/QĐ-ĐHĐT, ngày 31 tháng 8 năm 2016 về việc Ban hành chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Hóa học	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan quản lý



Đồng Tháp, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Văn Hưng